

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 482/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 27/5/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 445/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

- Anh Trần Sơn T, Sinh năm: 19xx

Nơi đăng ký HKTT: cụm x, xã T, huyện Đ, Thành phố H.

Nơi công tác hiện nay: Số xx ngõ Đ, Phường K, Quận Đ, Thành phố H.

- Chị Nguyễn Thị N, Sinh năm: 19xx

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã M, huyện K, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Sơn T và chị Nguyễn Thị N xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã T, huyện Đ, Thành phố H vào ngày 23/12/2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 83/2017.

Quá trình chung sống vợ chồng đến giữa năm 2021 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mặc dù đã được gia đình hai bên, bạn bè và anh em hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ chồng không còn. Anh T, chị N đã có khoảng thời gian ly thân từ tháng 10 năm 2021 đến nay.

Nay anh T, chị N xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có địa chỉ trụ sở cơ quan công tác của anh T công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh T, chị N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. **Về con chung:** Anh Trần Sơn T và chị Nguyễn Thị N xác nhận vợ chồng không có con chung.

- [3]. **Về tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Anh Trần Sơn T và chị Nguyễn Thị N không có tài sản chung.

- [4]. **Về nợ:** Anh Trần Sơn T và chị Nguyễn Thị N không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. **Về lệ phí:** Anh T, chị N thỏa thuận anh T sẽ chịu án phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Sơn T và chị Nguyễn Thị N.

- **Về con chung:** Xác nhận anh Trần Sơn T và chị Nguyễn Thị N không có con chung.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh T, chị N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Anh T, chị N không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Trần Sơn T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án

phí, lệ phí tòa án số 0070182 ngày 27/5/2022. tại Chi cục thi hành án dân sự quận
Đống Đa. (anh T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và
không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Hương